

MỘT SỐ Ý KIẾN TRAO ĐỔI VỀ CÔNG TÁC THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG DÂN SỐ

Nguyễn Xuân Tuấn^(*)

Thống kê dân số bao giờ cũng là một nhiệm vụ quan trọng bởi dân số là yếu tố thứ nhất của nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia, một địa phương. Thống kê dân số là cơ sở để nghiên cứu các đặc điểm, các mối liên hệ của các hiện tượng dân số, góp phần tích cực cho công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Thống kê dân số sử dụng hệ thống các chỉ tiêu thống kê số lượng và chất lượng dân số. Tuy nhiên, thống kê tốt về số lượng dân số thì đã làm được một phần không nhỏ phản ánh chất lượng dân số rồi. Ví dụ: Thống kê chính xác về số hộ, số nam, số nữ ứng với độ tuổi, số trẻ em sinh ra,... theo địa phương, theo thời gian cũng đã nói được rất nhiều về chất lượng dân số.

Tổng dân số là một chỉ tiêu quan trọng nhất, bao trùm nhất của bất kỳ cuộc tổng điều tra dân số nào. Theo khái niệm thông thường thì *tổng dân số* (của một địa phương) là *tổng số nhân khẩu thường trú* (của địa phương đó) tại một thời điểm nhất định.

Khái niệm *nhân khẩu thực tế thường trú* đã quá quen thuộc với những người làm công tác thống kê dân số. Hàng năm vẫn được sử dụng số liệu *nhân khẩu thực tế thường trú* vào việc tính nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng, như: dân số trung

bình của một địa phương, tỷ lệ sinh, tỷ lệ chết, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, lương thực bình quân đầu người, GDP bình quân đầu người,... *Tổng dân số* còn được sử dụng cho việc phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm cho các tỉnh.

Tổng dân số từng năm của mỗi địa phương được tính dựa vào nhiều yếu tố, nhưng yếu tố quan trọng nhất là kết quả tổng điều tra dân số mới nhất. Đó là cái gốc để xác định *tổng dân số* của các năm sau bằng cách cộng hoặc trừ đi phần biến động nhân khẩu thường trú trong năm. Do vậy, những năm không có tổng điều tra dân số thì công tác thống kê dân số phải điều tra, khảo sát trên diện hẹp để xác định các thông số phục vụ cho việc tính các chỉ tiêu về dân số, trong đó có chỉ tiêu *tổng dân số*. Điều đó càng thấy rõ tầm quan trọng của *tổng điều tra dân số* trong việc xác định *tổng dân số*.

Thực chất *Tổng điều tra dân số* là cuộc *tổng kiểm kê con người* ở tất cả các địa phương kèm theo một số chỉ tiêu phản ánh chất lượng dân số, một công việc có khối lượng đồ sộ, đòi hỏi phải có *kỹ thuật* tốt và *tổ chức thực hiện* tốt ở mọi cấp.

"Kỹ thuật" là *tổng thể các kiến thức thống kê dân số được áp dụng trong tổng điều tra*. Đó là hệ thống các khái niệm, định nghĩa, quy định vừa phù hợp với trình độ

^(*) Phó cục trưởng Cục Thống kê Thái Bình

kiến thức chung của thế giới, vừa thích ứng với đặc điểm tập quán riêng của con người, dân tộc và xã hội Việt Nam, và quan trọng nhất là thể hiện những kiến thức đó bằng hình thức cụ thể của các loại phiếu điều tra để đạt được hiệu quả cao nhất.

Có điều rất khác về phương pháp giữa công tác thống kê dân số thường xuyên hàng năm với *tổng điều tra dân số*. Hàng năm ngành Thống kê tổ chức điều tra, thu thập các thông tin về biến động nhân khẩu thường trú trong năm cho mỗi địa phương lũy kế với số liệu gốc từ tổng điều tra dân số gần nhất để xác định *tổng dân số* cho những năm sau. Còn trong tổng điều tra dân số thì dùng phương pháp *kiểm kê* toàn bộ dân số để xác định *tổng dân số* tại một thời điểm của mỗi địa phương.

Từ thực tế trên đây, chúng tôi đưa ra thảo luận 2 ý kiến sau:

1. Trong tổng điều tra dân số, không nên giao trách nhiệm cho điều tra viên xác định *nhân khẩu thường trú*. Vì điều tra viên trong *tổng điều tra dân số* được huy động từ nhân dân địa phương, dù có được huấn luyện nghiệp vụ rất kỹ, nhưng nói chung phần lớn số điều tra viên còn hạn chế về kiến thức thống kê dân số, đặc biệt là không vững vàng trong việc xử lý các trường hợp cụ thể nên dễ bị vi phạm quy tắc xác định nhân khẩu thực tế thường trú; các ban chỉ đạo tổng điều tra các cấp không thể kiểm soát được hết số lượng rất lớn lực lượng điều tra viên này, ngay cả khi ban chỉ đạo cấp xã cũng rất dễ đồng tình với điều tra viên và nhân dân xác định sai nhân khẩu thực tế thường trú vì nhiều lý do liên quan đến lợi ích của địa phương hoặc không

muốn tranh cãi; do tâm lý của hộ mà nhiều khi họ không khai báo sự thật làm điều tra viên xác định sai nhân khẩu thực tế thường trú.

Không thể khắc phục thiếu sót trên bằng việc tăng thêm số ngày huấn luyện nghiệp vụ. Hơn nữa, nhiều khi không thể dài bày hết mục đích của tổng điều tra, vì làm như thế có thể lại là nguyên nhân không nhỏ làm giảm chất lượng điều tra. Giải pháp tốt nhất là dựa theo các thông tin của từng nhân khẩu được ghi trên phiếu điều tra để xác định ai là nhân khẩu thực tế thường trú của mỗi địa phương. Nói như vậy có nghĩa là có sự thay đổi lớn về *kỹ thuật* và *tổ chức thu thập thông tin*. Mỗi nhân khẩu phải được khai báo đầy đủ các thông tin cần thiết công khai trên phiếu để được xác định họ *là* hay ***không là nhân khẩu thực tế thường trú***, thay vì điều tra viên tự quyết định như trước đây mà không để lại chứng cứ nào trên phiếu.

2. Phải đặt vấn đề làm thế nào để xác định chính xác tổng dân số của cả nước trong điều kiện dân số Việt Nam đi làm lưu động khắp nơi trên cả nước. Do đó, điều quan trọng là phải tìm cách tổ chức điều tra để ai cũng được “đếm” và được xác định nơi thực tế thường trú của họ, không ở địa phương này thì phải ở địa phương khác.

Tuy rằng *tổng dân số* của mỗi địa phương là *tổng số nhân khẩu thực tế thường trú* tại địa phương, nhưng việc dùng khái niệm *nhân khẩu thực tế thường trú* để “kiểm kê” số dân vẫn có điểm chưa phù hợp trong tình hình hiện nay. Hiện tượng rất phổ biến là những người lao động tự do đã đi khỏi địa phương trên 6 tháng nhưng lại chưa cư trú ở nơi nào trên 6 tháng và không

có ý định ở lại nơi nào lâu dài thì những người đó rất dễ không được kê khai vì họ là đối tượng ít được xem xét kỹ có phải là nhân khẩu thực tế thường trú không, nên dễ dàng được coi là tạm trú. Vì thế, mặc dù các địa phương khẳng định không bỏ sót nhân khẩu thực tế thường trú trong tổng điều tra, nhưng thực tế đối với cả nước thì có thể đã bỏ sót. Vậy phải căn cứ vào đâu để “kiểm kê” không sót là một *kỹ thuật* có tính then chốt cần được cải tiến trong tổng điều tra dân số 2009 để xác định chính xác hơn *tổng dân số*. Nghiên cứu đặc điểm của dân tộc Việt Nam thấy rằng, dù đi đâu họ cũng vẫn gắn bó với gia đình, với quê hương, không chỉ bằng tình cảm mà quan trọng là bằng quan hệ kinh tế. Người thân trong gia đình họ mới là nơi nắm được nhiều nhất thông tin của những người đi vắng, đặc biệt là những người thường xuyên có trách nhiệm xây dựng kinh tế gia đình hoặc chủ yếu phải tiêu dùng từ quỹ thu chi của gia đình. Vì vậy, thống kê dân số phải “*kiểm kê người*” từ gia đình của họ mới tăng thêm khả năng chống bỏ sót.

Với ý tưởng nêu trên đây, *kỹ thuật kiểm kê số dân* phải cải tiến ở 2 vấn đề cơ bản:

1. Khái niệm “Hộ”

“Hộ” là đơn vị điều tra, nhưng khái niệm *hộ* theo cách riêng của Tổng điều tra dân số khác với khái niệm hộ trong thống kê dân số thường xuyên (tức là cũng khác với khái niệm hộ trong tổng điều tra dân số năm 1999): Đó chỉ là nơi để thực hiện “đếm” người. Tất nhiên, với các thông tin của các thành viên trong hộ sẽ cung cấp đầy đủ mọi yêu cầu nghiên cứu nhân khẩu học.

Định nghĩa *hộ* trong tổng điều tra dân số kỳ này nên đưa về sát với quan niệm của người dân: Đó là những người đang sử dụng chung nguồn tài chính thì được coi là ở cùng một hộ, dù họ không ăn chung, ở chung. Ví dụ: người đi học đại học, trung học dài hạn, người đi làm xa hàng năm mới về một lần và những trường hợp tương tự khác có chung quỹ thu chi vẫn là thành viên của hộ. Ngược lại, những người dù có ăn chung, ở chung nhưng không có quan hệ kinh tế thì không là thành viên của hộ. Ví dụ: người ở trọ, người làm thuê, phòng ở ký túc xá học sinh...

Định nghĩa hộ như vậy có thêm lợi ích là loại bỏ được những hộ tạm thời hoặc thực tế không phải là hộ mà trong tổng điều tra trước đây phải gượng ép coi đó là một hộ như: phòng ở của học sinh, phòng trọ của người đi làm thuê,... làm sai lệch khi phân tích về nhân khẩu học cũng như các vấn đề liên quan khác.

Đối với những hộ đi thuê nhà và chuyển cả hộ tới đó, thì được kê khai là hộ của địa phương có nhà cho thuê.

2. Bổ sung thông tin về tình trạng cư trú của từng người trong hộ:

Mục đích của những thông tin này là để xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ và tổng dân số của mỗi địa phương.

Cần phải phân biệt *các thành viên của hộ* trong tổng điều tra khác với *số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ*. Với định nghĩa trên đây về hộ thì tổng số thành viên của hộ có thể nhiều hơn số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ. **(tiếp theo trang 3)**

MỘT SỐ Ý KIẾN TRAO ĐỔI VỀ.... (tiếp theo trang 35)

Vì thế cần được phản ánh trên phiếu điều tra để xác định được *nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ* và những thành viên của hộ nhưng lại là *nhân khẩu thực tế thường trú tại địa phương khác*, nhờ đó mà tính được *tổng dân số* của mỗi địa phương.

Do đó, phiếu điều tra phải thiết kế có các nội dung như sau:

1. Hộ và tên từng người trong hộ: Ghi hết các thành viên của hộ (theo khái niệm trên).

2. Tình trạng cư trú của từng người tính đến ngày tổng điều tra:

a) Đã sống trong hộ từ 6 tháng trở lên:

- Đang ở nhà hoặc địa phương khác trong tỉnh

- Đang đi làm ở ngoài tỉnh:

+ Đã đi dưới 6 tháng

+ Đã đi trên 6 tháng (ghi thêm tên tỉnh hoặc tên nước)

- Đang đi học ở ngoài tỉnh:

+ Đã đi dưới 6 tháng

+ Đã đi trên 6 tháng (ghi thêm tên tỉnh hoặc tên nước)

- Đang đi thăm người thân, bạn bè, đi du lịch, chữa bệnh,... ở ngoài tỉnh (ghi thêm tên tỉnh hoặc tên nước)

+ Đã đi dưới 6 tháng

+ Đã đi trên 6 tháng (ghi thêm tên tỉnh hoặc tên nước)

- Tạm giam, đi tù trong tỉnh.

b) Mới chuyển đến hộ chưa đủ 6 tháng nhưng sẽ ở lại lâu dài

c) Mới sinh chưa đủ 6 tháng (con của những người ghi ở mục a và b, chỉ tính trường hợp sinh trước thời điểm điều tra)■